

Số: 3732/BC-BVSTBPN

Triệu Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO

### **Báo cáo công tác Bình đẳng giới năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện công văn số 2833/SLĐTĐBXH-TEBĐG ngày 31/10/2019 của Giám đốc Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2019, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả hoạt động như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

**1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch**

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo về bình đẳng giới

Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020

Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 20/2/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016- 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 14/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về Kế hoạch thực hiện hoạt động bình đẳng giới năm 2019; Kế hoạch số 3263/KH-UBND ngày 25/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về Kế hoạch triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2019 trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

1.2. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật

Tổ chức lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

#### **2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới**

2.1. Số lượng cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác trên địa bàn huyện: cấp huyện 21 người, cấp xã có 459 người kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới. Trong đó: cấp huyện nam 18 người; nữ 3 người, cấp xã nam 279; nữ 180 người.

2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo cho cán bộ nữ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ, kỹ năng lồng ghép giới trong xoá đói giảm nghèo cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp cơ sở.

- Tổ chức Hội thảo Vì sự tiến bộ của Phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm; phòng chống buôn bán Phụ nữ, trẻ em.

- Tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm công tác vì sự tiến bộ của Phụ nữ cho một số nữ lãnh đạo quản lý cấp xã, thị trấn, cấp huyện

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới trên địa bàn

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp với các phòng ban chuyên môn, Mặt trận tổ quốc và các ban ngành tham gia giám sát các chính sách thực hiện luật bình đẳng giới và các chính sách an sinh xã hội ở từng địa phương.

Thường xuyên theo dõi giám sát việc đăng ký và thực hiện chế độ giải quyết việc làm và chế độ bảo hiểm xã hội với người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn để người lao động đặc biệt là lao động nữ được thực hiện đầy đủ quyền lợi.

2.4. Kinh phí địa phương/đơn vị và huy động cho hoạt động bình đẳng giới

Kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban được cân đối vào dự toán ngân sách hàng năm.

2.5. Đánh giá tình hình chung triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới

Công tác cán bộ nữ đã được cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm. Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng quy hoạch, đào tạo, đề bạt cán bộ nữ.

Thường trực Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc quan tâm tạo nguồn quy hoạch nguồn cán bộ nữ tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp các cấp, bố trí hợp lý các chức danh chủ chốt Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, đặc biệt quan tâm đến cán bộ nữ, cán bộ trẻ có năng lực, cán bộ là người dân tộc thiểu số, ... do đó tỷ lệ cán bộ nữ ngày càng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng.

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành và thành viên Ban chỉ đạo, phối hợp với các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch

hoạt động của các cơ quan, đơn vị; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong ngành, lĩnh vực phụ trách. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

### **1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

Xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời trong lĩnh vực chính trị, sự tham gia của phụ nữ trong các cấp ủy và HĐND đã có sự thay đổi. Cụ thể như sau:

+ Cấp huyện: 7/43, tỷ lệ: 16,3%;

+ Cấp xã: 73/500, tỷ lệ: 14,6%. Trong đó: 1 Bí thư Đảng ủy; 3 Phó Bí thư Đảng ủy.

+ Khối Đảng bộ cơ quan: 13/90, tỷ lệ: 14,44%

+ Cấp ủy chi bộ doanh nghiệp trực thuộc: 6/91, tỷ lệ: 6,59%. Trong đó: 4 Bí thư chi bộ; 2 phó Bí thư chi bộ.

+ Tỷ lệ nữ tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021:

Hội đồng nhân dân huyện: Tỷ lệ nữ 11/42, tỷ lệ: 26,19%.

Hội đồng nhân dân cấp xã: 151/902, tỷ lệ 16,7%.

+ Nữ là cán bộ chủ chốt UBND cấp xã: 1/36, tỷ lệ: 2,8%;

+ Số cán bộ nữ là Trưởng, phó các phòng, ban, ngành cấp huyện và tương đương: 19 đồng chí.

+ Số cán bộ là Trưởng ngành, đoàn thể cấp xã là: 46 đồng chí.

### **2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

- Ban chỉ đạo phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức, giới thiệu cho 1.755 chi tham gia lớp đào tạo học làm mi, làm việc tại công ty may Ivory, công ty may Polywell Creation. LTD, Roll Sport, Aleorn Việt Nam có thu nhập từ 4,5-5 triệu đồng/người/tháng;

- Hội Phụ nữ cơ sở phối hợp tổ chức tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật được 26 lớp cho 5.890 chi tham gia nâng cao kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc lúa, chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật trồng rau an toàn cho thành viên HTX sản xuất và tiêu thụ nông sản xã Dân lý cho 26 thành viên. Phối hợp tuyên truyền cho hội viên, phụ nữ và nhân dân được 229

chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, A rập,... điển hình đơn vị xã Đồng Tiến, Hợp Lý,...

- Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm trong năm trên địa bàn huyện: 3.152 lao động được đào tạo nghề, chủ yếu nghề may công nghiệp, dày da của 5 nhà máy đóng trên địa bàn huyện.

+ Số lao động được đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg trong năm trên địa bàn huyện: 03 lớp với 132 lao động;

+ Số lao động được các cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân đào tạo nghề thường xuyên là: 3.020 lao động.

+ Số lao động nữ được đào tạo nghề là 2.048 lao động, bằng 65%.

### **3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo**

Quan tâm tạo điều kiện cho nữ cán bộ chủ chốt cấp huyện được bồi dưỡng về Lý luận chính trị cao cấp, chương trình quản lý Nhà nước, chương trình tin học và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; các cán bộ, công chức là nữ cấp xã được tham gia các lớp Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp quản lý hành chính Nhà nước và hoàn thiện các tiêu chuẩn công chức cấp xã. Đến nay có 100% nữ chủ chốt cấp huyện có trình độ Đại học và trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên, 100% được bồi dưỡng tin học và sử dụng máy tính thành thạo.

Tỷ lệ biết chữ của nam trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số đạt 95,7%.

Tỷ lệ biết chữ của nam trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số đạt 92,5%

Tỷ lệ nữ Thạc sỹ 0,002%.

### **4. Bình Đẳng giới trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe**

Quyền bình đẳng cho phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã có sự chuyển biến tích cực và bảo đảm cho phụ nữ thực hiện tốt chức năng sinh con, nuôi dạy con và tham gia hoạt động xã hội. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và nâng cấp. Có 100% số trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi.

Bệnh viện Đa khoa cùng với Trung tâm Y tế dự phòng huyện thường xuyên tổ chức các lớp truyền thông giáo dục cho cán bộ y tế xã, thôn. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện mở các lớp truyền thông Sức khỏe sinh sản cho phụ nữ có thai, tiêm phòng uốn ván cho trẻ em gái ở những độ tuổi theo quy định.

Đã mở chiến dịch khám sức khỏe cho phụ nữ, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và cách chăm sóc trẻ sơ sinh. Thường xuyên khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có thai. Tỷ lệ nữ tiếp cận với các dịch vụ y tế đạt 98%. 100% cơ sở y tế có nữ hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi. Trung tâm dân số huyện phối hợp với trung tâm y tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện mở Hội hạnh

phúc tại các xã, hàng tháng tổ chức khám phụ khoa, đặt vòng, thực hiện các biện pháp Kế hoạch hóa gia đình và phát thuốc điều trị cho chị em phụ nữ.

Tỷ số giới tính khi sinh: trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái 115/100 người.

Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai đủ 3 lần trở lên đạt 100%.

Tỷ lệ phụ nữ phá thai 0,08%.

### **5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hoá, thông tin**

Cùng với phát triển kinh tế, công tác phát triển văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao và phong trào xây dựng gia đình văn hóa được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Các hoạt động tuyên truyền về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, phòng chống bạo lực trong gia đình ngày càng được quan tâm.

Để bảo đảm cho việc tiếp cận và hưởng thụ bình đẳng nhu cầu thưởng thức văn hoá, Đài Truyền thanh - truyền hình huyện đã có các chuyên mục tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai mô hình "Xã, phường phù hợp với trẻ em" mang lại hiệu quả cao.

Duy trì hoạt động tốt các câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, 16 đội công tác xã hội tình nguyện; câu lạc bộ phòng chống tệ nạn xã hội, thiết lập đường dây nóng, địa chỉ Email về phòng, chống bạo lực gia đình tại các địa phương.

### **6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình.**

Huyện đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình. Tăng cường chỉ đạo các cấp cơ sở lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào việc thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, thành lập các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình nhằm can thiệp, hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ kịp thời cho các nạn nhân và người gây ra bạo lực, Các hoạt động tuyên truyền về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, phòng chống bạo lực trong gia đình ngày càng được quan tâm. Huyện cũng đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch", mô hình CLB "Phụ nữ với pháp luật"; CLB "Phòng chống tệ nạn xã hội", vận động hội viên, phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên, thực hành tiết kiệm giúp nhau phát triển kinh tế giảm nghèo.

### **7. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bình đẳng giới.**

- Để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp tham mưu xây dựng chính sách cán bộ làm công tác pháp chế ở các ngành, các địa phương. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn do sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Xây dựng, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động về bình đẳng giới ở địa phương; tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực giới và bình đẳng giới; xây dựng cơ chế, chính sách huy động nhân lực, kinh phí để thực hiện bình đẳng giới.

- Đội ngũ cán bộ nữ từ huyện đến cơ sở thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức chính trị và năng lực chuyên môn, trình độ quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Huyện ủy đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị tỉnh mở lớp trung cấp Chính trị cho cán bộ, công chức đặc biệt quan tâm đến cán bộ nữ. Nhìn chung, công tác cán bộ nữ đã đạt được những kết quả tốt, từng bước làm chuyển biến nhận thức về công tác cán bộ nữ trong thời kỳ CNH-HĐH của lãnh đạo các cấp, các ngành trong huyện.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Các kết quả đạt được**

Năm 2019 đã tiếp tục triển khai thực hiện Luật bình đẳng giới đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của xã hội, của các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong thực hiện luật bình đẳng giới; từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ, góp phần hoàn thiện hiệu quả các chỉ tiêu trong Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ giai đoạn 2015 - 2020.

Việc đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về bình đẳng giới đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận và ủng hộ của cả hệ thống chính trị và người dân.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc**

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, song đến nay việc triển khai còn một số khó khăn như:

- Việc lồng ghép tuyên truyền mục tiêu bình đẳng giới với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xã hội chưa rõ nét.

- Công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới ở một số đơn vị chưa được Cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể quan tâm đúng mức.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện chính của Đảng, Nhà nước về hoạt động Bình đẳng giới chưa thường xuyên, quá trình tổ chức thực hiện thiếu kiểm tra giám sát, sơ, tổng kết chương trình hành động dẫn đến hiệu quả đạt được chưa cao, chưa có giải pháp cụ thể trong từng mục tiêu.

- Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở một số đơn vị vẫn còn mang tính hình thức; nội dung chưa phong phú.

- Một số thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ chưa chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện, chưa thực sự phát huy trách nhiệm được giao.

- Kinh phí cho hoạt động VSTBPN còn thiếu, nên nhiều hoạt động chưa thực hiện được theo chương trình công tác.

#### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cần có chính sách về bộ máy, tổ chức biên chế về Bình đẳng giới đến cơ sở; quan tâm và tăng cường hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, làm rõ tác hại, nguyên nhân và nguy cơ của bạo lực.

Bổ trí đủ cán bộ làm công tác Bình đẳng giới tại các địa phương; hình thành đội ngũ cộng tác viên; tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

#### V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020.

1. Tiếp tục triển khai Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2015-2020 và các văn bản chỉ đạo của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Thanh Hóa đến các phòng, ban và đơn vị trong toàn huyện.

2. Tăng cường chú trọng công tác cơ cấu tổ chức cán bộ với sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và các tổ chức đoàn thể.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong huyện nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến giới, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

4. Đưa công tác đào tạo cán bộ nữ vào nhiệm vụ chính trị của cơ quan, thực hiện công tác quy hoạch dài hạn cho cán bộ, công chức nữ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như lý luận chính trị.

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 để Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Thanh Hóa biết và chỉ đạo./..

Nơi nhận: **Y**

- Sở Lao động-TBXH (b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Thành viên Ban VSTBCPN;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

  
**TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Quang Trung**

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số BC/BVSTBPN ngày 29/11/2019 của Trường Ban BVSTBPN huyện Triệu Sơn)



TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch năm 2019	KQ thực hiện năm 2019	Đánh giá kết quả (Đạt, không đạt)
<b>I</b>	<b>Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị</b>					
1	Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2016-2021	%	31,7	26,2	26,2	Đạt
2	Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021	%	22,8	16,7	16,7	Đạt
3	Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020: Huyện Đảng bộ	%	23,7	16,3	16,3	Đạt
4	Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2015-2020: Đảng bộ xã	%	16,5	14,6	14,6	Đạt
6	Tỷ lệ cơ quan HĐND, UBND cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ	%	15,0	6,6	6,6	Đạt
7	Tỷ lệ cơ quan HĐND, UBND cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	%	5,8	2,8	2,8	Đạt
9	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ	%	18,5	18,5	18,5	Đạt
10	Tỷ lệ cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	%	10,5	10,2	10,2	Đạt
<b>II</b>	<b>Mục tiêu 2: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động</b>					
1	Tổng số lao động được tạo việc làm mới	người	13.000	2.600	3.152	Đạt
1.1	Trong đó: Tỷ lệ nam được tạo việc làm mới	%	40,0	30,0	43,0	Đạt
1.2	Tỷ lệ nữ được tạo việc làm mới	%	40,0	30,0	57,0	Đạt
2	Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp	%	30,0	30,0	20,0	Không đạt
	Tổng số lao động nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật	người	20.000	3.000	3.152	Đạt
3	Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề, chuyên môn kỹ thuật	%	55,0	65,0	65,0	Đạt
4	Tỷ lệ nữ vùng nông thôn nghèo, DTTS được vay vốn ưu đãi	%	100,0	90,0	90,0	Đạt
<b>III</b>	<b>Mục tiêu 3: Bình đẳng giới trong giáo dục và đào tạo</b>					
1	Tỷ lệ biết chữ của nam trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng DTTS	%	99,0	96,8	95,7	Không
2	Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi 15-40 ở vùng sâu, vùng DTTS	%	99,0	95,6	95,2	Không
3	Tỷ lệ nữ Thạc sỹ	%	0,003	0,003	0,002	Không
4	Tỷ lệ nữ Tiến sỹ	%	-	-	-	Không
<b>IV</b>	<b>Mục tiêu 4: Bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe</b>					
1	Tỷ số giới tính khi sinh: trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái	người	114/100	113/100	115/100	Không



TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch năm 2019	KQ thực hiện năm 2019	Đánh giá kết quả (Đạt, không đạt)
2	Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ em sống	%	0,0	0,0	0,0	
3	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự truyền lây truyền HIV	%	0,0	0,0	0,0	
4	Giảm tỷ lệ phá thai	%	0,07	0,08	0,08	Đạt
5	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai đủ 3 lần trở lên	%	100,0	100,0	100,0	Đạt
<b>V</b>	<b>Mục tiêu 5: Bình đẳng giới trong lĩnh vực Văn hóa-Thông tin-Truyền thông</b>					
1	Giảm được bao nhiêu sản phẩm văn hóa mang tính định kiến	sản phẩm	85,0	72,0	72,0	Đạt
2	Tỷ lệ Đài PT-TH Huyện, xã có chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới	%	100,0	95,0	95,0	Đạt
<b>VI</b>	<b>Mục tiêu 6: Bình đẳng giới trong đời sống gia đình</b>					
1	Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nam so với nữ	lần	2,0	1,5	1,5	Đạt
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn về pháp lý, sức khỏe	vụ	150,0	30,0	30,0	Đạt
	Tỷ lệ nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về PCBLGD	%	70,0	60,0	60,0	Đạt
3	Số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình	%	70,0	60,0	60,0	Đạt
4	Số nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng	%	100,0	100,0	100,0	Đạt
<b>VII</b>	<b>Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực QLNN về bình đẳng giới</b>					
1	Tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật được xác định nội dung có liên quan đến bình đẳng giới hoặc bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được góp ý thẩm định	%	100,0	80,0	80,0	Đạt
2	Tỷ lệ thành viên tham gia ban soạn thảo dự thảo VBQPPL có nội dung liên quan đến BĐG được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới, LGG	%	80,0	60,0	60,0	Đạt
3	Huyện bố trí cán bộ chuyên trách công tác Bình Đẳng giới	có/không	Không	Không	Không	Không
4	Tỷ lệ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp	%	100,0	80,0	80,0	Đạt